

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1231	279	Nguyễn Thị Minh Thư		01/01/1989	Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1232	280	Hồ Kim Bình	01/01/1968		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1233	281	Phạm Thanh Giàu	01/01/1966		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1234	282	Nguyễn Thị Nghi		01/01/1971	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1235	283	Trần Bảo Thành	01/01/1982		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1236	284	Trần Minh Lành	01/01/1975		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1237	285	Nguyễn Văn Thiện	01/01/1976		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1238	286	Nguyễn Thanh Bình	01/01/1972		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1239	287	Nguyễn Thị Duyên		01/01/1993	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1240	288	Chia Kim Luân		01/01/1971	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1241	289	Nguyễn Văn Dước	01/01/1968		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1242	290	Nguyễn Thanh Hùng	01/01/1969		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1243	291	Phạm Thị Lệ Thủy		01/01/1974	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1244	292	Võ Thành Nhân	01/01/1982		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1245	293	Phan Văn Thanh	01/01/1985		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1246	294	Nguyễn Thị Nhân		05/05/1981	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1247	295	Nguyễn Văn Châu	01/01/1987		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1248	296	Phùng Thị Thủy		01/01/1974	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1249	297	Trần Thị Dồi		01/01/1979	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1250	298	Lê Văn Thánh	01/01/1966		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1251	299	Đỗ Thành Nhân	01/01/1990		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1252	300	Phạm Đồng Dương	01/01/1969		Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1253	301	Đặng Văn Tâm	01/01/1973		Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1254	302	Nguyễn Trung Thiện	10/11/1982		Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1255	303	Lê Thị Thanh Loan		01/01/1971	Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1256	304	Võ Nguyễn Xuân Đại		01/01/1977	Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1257	305	Phạm Văn Tâm	25/12/1965		Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1258	306	Nguyễn Văn Nghĩa	01/01/1974		Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1259	307	Cù Thị Bích Dung		01/01/1981	Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1260	308	Phan Thị Tuyết Chi		01/01/1974	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1261	309	Nguyễn Thị Thế		01/01/1978	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1262	310	Mã Thị Phương Lan		07/10/1965	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1263	311	Phan Thanh Sang	01/01/1994		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1264	312	Chà Thanh Hùng	01/01/1999		Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1265	313	Nguyễn Huỳnh Tấn Phát	01/01/2001		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1266	314	Văng Văn Kỳ	01/01/1967		Long Châu	1,5	500.000	750.000			



Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1267	315	Cù Thị Kiều Oanh		01/01/1988	Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1268	316	Lê Nguyễn Thanh Bình	01/01/1990		Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1269	317	Võ Thành Nhân	01/01/1970		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1270	318	Nguyễn Thị Bé Hoàng		01/01/1981	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1271	319	Nguyễn Văn Tâm	01/01/1974		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1272	320	Đoàn Thị Út		01/01/1971	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1273	321	Trần Quốc Tuấn	08/08/1965		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1274	322	Trần Kim Châu		01/01/1968	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1275	323	Nguyễn Thị Thủy Vân		01/01/1980	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1276	324	Nguyễn Thanh Tú	01/01/1987		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1277	325	Nguyễn Thị Kim Liên		01/01/1988	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1278	326	Nguyễn Văn Mươi	01/01/1981		Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1279	327	Nguyễn Trọng Hữu	01/01/1990		Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1280	328	Nguyễn Văn Hùng	01/01/1970		Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1281	329	Nguyễn Thị Ngọc Thiêm		01/01/1975	Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1282	330	Nguyễn Thị Ánh		22/07/1972	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1283	331	Dương Văn Thông	01/01/1973		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1284	332	Nguyễn Thị Kim Thị		23/07/1980	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1285	333	Phạm Văn Thơm	01/01/1983		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1286	334	Nguyễn Thị Đà		01/01/1969	Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1287	335	Nguyễn Phước Thịnh	01/01/1970		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1288	336	Huỳnh Thị Hiền		01/01/1970	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1289	337	Nguyễn Thị Mỹ Ngân		01/01/1989	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1290	338	Trần Hồng Khoa	01/01/1972		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1291	339	Thái Thị Trúc Phương		01/01/1984	Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1292	340	Trần Tuấn Anh	01/01/1985		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1293	341	Võ Thị Em		01/01/1979	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1294	342	Nguyễn Thị Nhân		01/01/1969	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1295	343	Nguyễn Văn Sang	01/01/1997		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1296	344	Huỳnh Ngọc Đỏ	01/01/2004		Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1297	345	Lương Tấn Lợi	01/01/1970		Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1298	346	Trương Thị Sơn Ca		01/01/1986	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1299	347	Lê Thị Ngọc Phương		01/01/1985	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1300	348	Nguyễn Trung Cang	01/01/1982		Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1301	349	Phan Thị Thơ		01/01/1970	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1302	350	Nguyễn Nhứt Linh	01/01/1995		Long Thành	1,5	500.000	750.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1303	351	Nguyễn Thái Ngọc Liên		01/01/1990	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1304	352	La Thanh Nguyễn	01/01/1982		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1305	353	Trần Thị Trinh		01/01/1980	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1306	354	Nguyễn Văn Công	01/01/1966		Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
1307	355	Lê Văn Dũng	01/01/1981		Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
1308	356	Nguyễn Thị Bạch Vân		01/01/1966	Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
1309	357	Huỳnh Thị Lệ Thu		09/09/1965	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1310	358	Chà Văn Cường	01/01/1969		Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
1311	359	Nguyễn Thành Thán	01/01/1979		Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
1312	360	Nguyễn Văn Long	01/01/1980		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1313	361	Lê Văn Vĩnh	01/01/1966		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1314	362	Thị Hoàng Ân	01/01/1966		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1315	363	Huỳnh Thủy Phương		01/01/1984	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1316	364	Huỳnh Thị Mai		01/01/1967	Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
1317	365	Nguyễn Thành Tâm	01/01/1969		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1318	366	Nguyễn Thanh Tùng	01/01/1967		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1319	367	Đổng Văn Văn	01/01/2003		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1320	368	Nguyễn Đồng Hồ	01/01/1979		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1321	369	Trần Văn Hai	01/01/1967		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1322	370	Đặng Thành Long	01/01/1967		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1323	371	Nguyễn Thị Hên		01/01/1987	Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
1324	372	Nguyễn Thị Bê		01/01/1975	Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
1325	373	Nguyễn Thái Nguyễn	01/01/2007		Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
1326	374	Đặng Thị Kim Huyền		01/01/2007	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1327	375	Nguyễn Thị Cẩm My		01/01/2007	Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
1328	376	Trần Trung Hiếu	01/01/1978		Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
1329	377	Nguyễn Thị Ngọc Giàu		01/01/2007	Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
1330	378	Nguyễn Văn De	10/07/1965		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1331	379	Nguyễn Văn Phúc	01/01/1972		Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
1332	380	Nguyễn Thị Đẹp		01/01/1990	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1333	381	Nguyễn Thị Thủy Trinh		01/01/1990	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1334	382	Nguyễn Văn Tý	01/01/1984		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1335	383	Lê Thị Mỹ Dung		01/01/1977	Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
1336	384	Dương Văn Bách	01/01/1983		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1337	385	Nguyễn Thị Mỹ		01/01/1968	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1338	386	Nguyễn Tuấn Thanh	01/01/1986		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1339	387	Lê Thị Sương		01/01/1972	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1340	388	Nguyễn Thị Ngọc Hân		01/01/2005	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1341	389	Trần Văn Thu	01/01/1969		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1342	390	Nguyễn Thị Lân		01/01/1967	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1343	391	Nguyễn Anh Tuyết		01/01/1975	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1344	392	Trần Thu Thảo Nguyễn		01/01/2008	Long Thành	1,5	500.000	750.000			
1345	393	Bùi Thị Chinh		01/01/1972	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1346	394	Huỳnh Thị Tuyết		04/02/1968	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1347	395	Nguyễn Hữu Toàn	31/10/1979		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1348	396	Phan Thanh Tùng	01/01/1979		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1349	397	Nguyễn Thị Hằng		01/01/1995	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1350	398	Nguyễn Tấn Lễ	01/01/1975		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1351	399	Ngô Thị Tuyết		01/01/1971	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1352	400	Nguyễn Hùng Tung	01/01/1965		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1353	401	Nguyễn Thành Sơn	01/01/1988		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1354	402	Dương Bảo Đức	01/01/1983		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1355	403	Nguyễn Thị Ngọc Mai		01/01/1969	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1356	404	Ngô Thanh Ngân	01/01/1983		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1357	405	Trịnh Minh Hải	01/01/1979		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1358	406	Đỗ Thành Tuấn	01/01/1972		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1359	407	Đỗ Anh Dũng	01/01/1967		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1360	408	Lê Xúc Quý	01/01/1999		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1361	409	Nguyễn Phi Hùng	01/01/1990		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1362	410	Võ Thị Xăng		01/01/1979	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1363	411	Trương Thị Kim Ngân		01/01/1988	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1364	412	Bùi Thị Mỹ Dung		01/01/1970	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1365	413	Nguyễn Thị Huệ		01/01/1965	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1366	414	Lê Thị Hồng Thi		01/01/1996	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1367	415	Trương Ngọc Nhung		01/01/1975	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1368	416	Huỳnh Phước Thiện	01/01/1991		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1369	417	Nguyễn Thị Nguyệt		01/01/1974	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1370	418	Châu Nhật Nam	01/01/1983		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1371	419	Đỗ Thị Thủy Hằng		01/01/1989	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1372	420	Trần Đỗ Kim Vy		01/01/2004	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1373	421	Nguyễn Thành Trung	01/01/1976		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1374	422	Phan Thị Ngọc Hân		01/01/2005	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1375	423	Huỳnh Chiến Thắng	01/01/2005		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1376	424	Nguyễn Văn Chia	01/01/1975		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1377	425	Nguyễn Quang Vinh	01/01/1997		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1378	426	Tăng Thanh Sang	01/01/2006		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1379	427	Trần Tuấn Linh	27/10/1981		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1380	428	Nguyễn Thị Thủy Oanh		20/08/1984	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1381	429	Lê Thị Ngọt		19/07/1966	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1382	430	Trương Văn Hải	01/01/1979		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1383	431	Hứa Kim Nhiên		29/04/1973	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1384	432	Nguyễn Thị Niều		19/07/1968	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1385	433	Nguyễn Thị Liên		01/01/1986	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1386	434	Trần Huỳnh Huy Lộc	01/01/2004		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1387	435	Đặng Thị Hoàng Kim		01/01/1986	Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1388	436	Nguyễn Thị Bé		01/01/1964	Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1389	437	Mai Văn Cáo	01/01/1988		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1390	438	Huỳnh Thị Gai		01/01/1966	Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1391	439	Võ Thị Anh Hồng		01/01/1969	Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1392	440	Lê Thị Thanh Giang		01/01/1974	Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1393	441	Đào Văn Quang	01/01/1980		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1394	442	Võ Văn Năng	01/01/1965		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1395	443	Võ Văn Hoàng	01/01/1964		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1396	444	Trần Vũ Linh	01/01/1994		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1397	445	Là Khánh Linh		01/01/1994	Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1398	446	Nguyễn Hiếu Liêm	01/01/1974		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1399	447	Ngô Huy Thông	01/01/1987		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1400	448	Võ Thị Kính		01/01/1963	Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1401	449	Lê Văn Chen	01/01/1964		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1402	450	Nguyễn Hữu Đức	01/01/1967		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1403	451	Nguyễn Văn Trọng	01/01/1986		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1404	452	Nguyễn Kiến Nghĩa	01/01/1976		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1405	453	Nguyễn Bửu Nhật	01/01/1981		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1406	454	Nguyễn Thị Minh		01/01/1977	Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1407	455	Phạm Thị Hoa		01/01/1989	Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1408	456	Trần Văn Mệnh	01/01/1966		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1409	457	Đỗ Công Khanh	01/01/1965		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1410	458	Phạm Thị Kim Trinh		01/01/1978	Long Thị B	1,5	500.000	750.000			



Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1411	459	Phan Thị Thanh Tâm Em		01/01/1972	Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1412	460	Phạm Thị Tuyết Hoa		01/01/1977	Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1413	461	Nguyễn Thị Kim Thanh		01/01/1965	Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1414	462	Huỳnh Công Danh	01/01/1977		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1415	463	Huỳnh Kim Hồng		01/01/1967	Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1416	464	Huỳnh Văn Hoàng	01/01/1962		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1417	465	Nguyễn Văn Khá	01/01/1968		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1418	466	Trương Quốc Quang	01/01/2006		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1419	467	Trần Thị Nhung		01/01/1968	Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1420	468	Nguyễn Minh Hòa	01/01/1967		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1421	469	Huỳnh Văn Thành	02/02/1974		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1422	470	Nguyễn Minh Bình	01/01/1976		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1423	471	Lê Thị Lan	01/01/1968		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1424	472	Nguyễn Bảo Đông	01/01/1988		Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1425	473	Lưu Thành Đạt	01/01/1988		Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1426	474	Trần Trường Giang	01/01/1995		Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1427	475	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		01/01/1991	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1428	476	Lê Ngọc Thanh		01/01/1992	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1429	477	Võ Kim Hải	01/01/1976		Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1430	478	Ngô Thanh Vân	01/01/1996		Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1431	479	Vân Tài Đức	01/01/1985		Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1432	480	Phan Thị Thu Trang		01/01/1994	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1433	481	Lê Văn Hoàng	01/01/1975		Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1434	482	Trần Bảo Tuyền		01/01/1983	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1435	483	Ó Thu Hà		01/01/1966	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1436	484	Ngô Trang Gia Khánh		01/01/2000	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1437	485	Lý Chánh Hùng	01/01/1968		Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1438	486	Ông Thái Hòa	01/01/1962		Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1439	487	Lôi Viễn Lộc	01/01/1980		Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1440	488	Lữ Thị Nhanh		01/01/1971	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1441	489	Lâm Thị Cẩm Loan		01/01/1973	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1442	490	Đào Ngọc Bích Phượng		01/01/1967	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1443	491	Nguyễn Thị Vân		01/01/1975	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1444	492	Nguyễn Thị Thu Hương		01/01/1978	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1445	493	Trần Huyền Mai		01/01/1979	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1446	494	Huỳnh Hồng Hân		01/01/2006	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1447	495	Đặng Tấn Bình	03/06/1969		Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1448	496	Nguyễn Thanh Lang	01/01/1983		Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1449	497	Đàm Minh Tuấn	01/01/2007		Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1450	498	Mao Văn Đoàn	16/07/1990		Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1451	499	Trần Văn Hải	01/01/1988		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1452	500	Nguyễn Thành Tài	01/01/1979		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1453	501	Nguyễn Văn Tuấn	01/01/1989		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1454	502	Nguyễn Thị Ngọc Hồng		01/01/1985	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1455	503	Nguyễn Hoàng Võ	01/01/1980		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1456	504	Trần Tuấn Em	01/01/1995		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1457	505	Phạm Văn Mạnh	01/01/1984		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1458	506	Hồ Thị Ngọc Loan		01/01/1975	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1459	507	Trần Hồng Kha	01/01/1983		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1460	508	Nguyễn Hồng Châu	01/01/1978		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1461	509	Khưu Bửu Châu		01/01/1989	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1462	510	Đỗ Văn Sel	01/01/1993		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1463	511	Lê Cung Hải		01/01/1965	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1464	512	Nguyễn Thanh Long	01/01/1992		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1465	513	Cù Văn Quang	01/01/1994		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1466	514	Nguyễn Thị Bé Ba		01/01/1976	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1467	515	Nguyễn Duy Chính	01/01/1973		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1468	516	Trương Văn Lũng	01/01/1972		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1469	517	Nguyễn Thanh Hậu	01/01/1983		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1470	518	Lê Thanh Lộc	01/01/1966		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1471	519	Nguyễn Văn Hờ	01/01/1969		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1472	520	Cù Thị Mỹ Hạnh		01/01/1970	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1473	521	Hà Thị Ut		27/02/1990	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1474	522	Trương Thị Tuyết Giang		01/01/1971	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1475	523	Nguyễn Phú Hải	01/01/1968		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1476	524	Dương Minh Hiếu	01/01/2001		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1477	525	Lê Thị Cẩm My		01/01/2001	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1478	526	Đặng Thị Bích Nga		01/01/1968	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1479	527	Nguyễn Thị Lập		01/01/1959	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1480	528	Trương Thị Thanh Diễm		01/01/1985	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1481	529	Đào Văn Thiện	01/01/1980		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1482	530	Trần Văn Liêm	01/01/1971		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1483	531	Lâm Văn Dũng	01/01/1976		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1484	532	Nguyễn Thị Tuyết Trinh		01/01/1962	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1485	533	Nguyễn Kiên Nhân	01/01/1978		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1486	534	Phan Hữu Thịnh	01/01/2002		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1487	535	Nguyễn Minh Trung	01/01/2002		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1488	536	Nguyễn Thị Đào		01/01/1967	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1489	537	Nguyễn Thị Vân		01/01/1978	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1490	538	Nguyễn Thanh Sang	01/01/1969		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1491	539	Đỗ Tuấn Kiệt	01/01/1965		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1492	540	Phan Minh Phú	01/01/2003		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1493	541	Nguyễn Phước Bình	01/01/1966		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1494	542	Hồ Thị Bảo Hồng		01/01/1994	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1495	543	Lê Thị Kiều Oanh		01/01/1980	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1496	544	Nguyễn Thị Bảy		01/01/1970	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1497	545	Nguyễn Văn Linh	01/01/1980		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1498	546	Nguyễn Thị Mỹ Dung		27/12/1983	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1499	547	Nguyễn Văn Vân	01/01/1969		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1500	548	Lê Thị Mai Trinh	18/10/1973		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1501	549	Nguyễn Thanh Hậu	28/06/1990		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1502	550	Chu Hên Tý	01/01/1969		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1503	551	Trần Hứa Tường	01/01/2002		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1504	552	Hồ Thanh Phong	01/01/1975		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1505	553	Lâm Thị Nga		01/01/1976	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1506	554	Cù Hoàng Thái	01/01/1996		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1507	555	Trương Văn Rõng	19/04/1976		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1508	556	Lê Nguyễn Hải Đăng	19/08/2001		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1509	557	Hồ Minh Thành	01/01/1967		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1510	558	Đỗ Hát Sóng	20/10/1988		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1511	559	Nguyễn Thị Thảo		29/07/1988	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1512	560	Nguyễn Thị Loan		29/08/1980	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1513	561	Nguyễn Nhật Linh	03/03/1979		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1514	562	Bùi Thị Phương	01/11/1975		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1515	563	Lê Thị Hiền		01/01/1972	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1516	564	Trần Thị Thanh		15/03/1985	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1517	565	Nguyễn Hữu Trí	01/01/1995		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
1518	566	Võ Thành Quan	01/01/1970		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1519	567	Dương Văn Tin	11/02/1984		Long An A	1,5	500.000	750.000			
1520	568	Tô Thị Trúc Mai		01/01/1967	Long An B	1,5	500.000	750.000			
1521	569	Nguyễn Văn Cường	23/11/1966		Long An B	1,5	500.000	750.000			
1522	570	Phạm Thị Tiên		19/07/1986	Long An B	1,5	500.000	750.000			
1523	571	Bùi Thị Kim Hồng	31/12/1975		Long An B	1,5	500.000	750.000			
1524	572	Bùi Văn Cường		19/06/1997	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1525	573	Phan Văn Nghiêm	26/04/2000		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1526	574	Nguyễn Hoàng Lâm	16/09/1983		Long Thanh	1,5	500.000	750.000			
1527	575	Nguyễn Văn Quý	08/09/1978		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1528	576	Phan Thị Ngọc Phương	23/08/1965		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1529	577	Trần Thị Bé Tư		19/06/1969	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1530	578	Nguyễn Việt Thắng	22/06/1977		Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1531	579	Mai Thị Mỹ Hạnh		21/12/1981	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
1532	580	Trần Thị Ngọc Phương		03/04/1979	Long Thanh C	1,5	500.000	750.000			
1533	581	Lê Thị Huyền Nga		01/01/1966	Long An A	1,5	500.000	750.000			
1534	582	Nguyễn Trung Nguyên	21/9/2001		Long An B	1,5	500.000	750.000			
1535	583	Trần Thị Mỹ Luân		01/01/1973	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1536	584	Nguyễn Văn Chiến	22/8/2002		Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1537	585	Lê Thị Diệp		01/01/1973	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1538	586	Lê Thị Dón		23/07/1969	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1539	587	Phan Minh Tường	26/4/1997		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
1540	588	Nguyễn Thị Gon		03/02/1974	Long Thanh C	1,5	500.000	750.000			
1541	589	Chà Văn Nhánh	01/01/1968		Long Thanh	1,5	500.000	750.000			
1542	590	Nguyễn Văn Chùm	16/05/1985		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1543	591	Hồ Thị Thủy		01/01/1981	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1544	592	Nguyễn Bé Mười	07/06/1979		Long An B	1,5	500.000	750.000			
1545	593	Lê Yến Vy		13/01/2009	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1546	594	Nguyễn Thị Huỳnh Như		01/01/2009	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1547	595	Đặng Thành Duy	25/07/2009		Long Thanh	1,5	500.000	750.000			
1548	596	Trần Thị Kim Nhung		28/01/1985	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
1549	597	Võ Văn Cu Bo	13/02/2007		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1550	598	Lê Ngọc Trung	01/02/1987		Long An A	1,5	500.000	750.000			
1551	599	Lê Thị Tư		10/09/1966	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1552	600	Bùi Văn Phước	01/01/1966		Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1553	601	Trần Văn Dũng	01/01/1968		Long Thanh	1,5	500.000	750.000			
1554	602	Nguyễn Thị Xuân Nương		18/09/1969	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1555	603	Trương Minh Thành	06/04/1971		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
II		Hộ gia đình đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng kinh phí hỗ trợ chăm sóc									
2.1		Hỗ trợ hộ gia đình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật đặc biệt nặng									
1556	1	Bùi Văn Tổng	01/01/1977		Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1557	2	Châu Thanh Phụng	01/01/1950		Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1558	3	Trần Thị Ánh Nguyệt		01/01/1961	Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1559	4	Nguyễn Thị Mai		01/01/1971	Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1560	5	Nguyễn Văn Út	01/01/1985		Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1561	6	Nguyễn Thị Phái		01/01/1965	Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1562	7	Huỳnh Thị Dờ	01/01/1957		Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1563	8	Trần Thị Tâm		01/01/1947	Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1564	9	Nguyễn Bảo Quốc	01/01/1996		Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1565	10	Nguyễn Quang Dũng	01/01/1967		Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1566	11	Huỳnh Kim Út	01/01/1979		Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1567	12	Trương Thị Hồng Thắm		01/01/1994	Long An A	1,0	500.000	500.000			
1568	13	Trần Thị The		01/01/1970	Long An B	1,0	500.000	500.000			
1569	14	Huỳnh Văn Giáp	01/01/1970		Long An B	1,0	500.000	500.000			
1570	15	Nguyễn Thị Sơn		01/01/1955	Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1571	16	Lê Thị Bo	01/01/1965		Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1572	17	Nguyễn Thị Thủy	01/01/1973		Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1573	18	Khương Thành Sự	01/01/1982		Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1574	19	Nguyễn Thị Thệ		01/01/1965	Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1575	20	Đặng Thị Kim Loan		01/01/1990	Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1576	21	Đinh Thị Liên		01/01/1968	Long An B	1,0	500.000	500.000			
1577	22	Nguyễn Thị Quyền		01/01/1981	Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1578	23	Giang Thị Hằng		01/01/1971	Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1579	24	Trần Thị Diễm My		01/01/1991	Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1580	25	Trần Thị Duyên		01/01/1974	Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1581	26	Bùi Ngọc Bích		01/01/1982	Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1582	27	Nguyễn Thị Hòa		01/01/1964	Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1583	28	Nguyễn Thị Hồng Loan		01/01/1972	Long An B	1,0	500.000	500.000			
1584	29	Nguyễn Thị Thùy Trang		01/01/1987	Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1585	30	Võ Thị Thanh Long		01/01/1983	Long An B	1,0	500.000	500.000			
1586	31	Uông Thị Cúc		16/06/1984	Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1587	32	Trần Thị Thanh Thủy		01/11/1963	Long An A	1,0	500.000	500.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1588	33	Huỳnh Thị Hưng		01/01/1963	Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1589	34	Võ Ngọc Cúc		01/01/1963	Long An A	1,0	500.000	500.000			
1590	35	Nguyễn Thị Loan		01/01/1969	Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1591	36	Trần Văn Sĩ	17/12/1954		Long An B	1,0	500.000	500.000			
1592	37	Tổng Thị Kiệp		01/01/1961	Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1593	38	Bùi Hữu Tài	22/08/1980		Long An A	1,0	500.000	500.000			
1594	39	Nguyễn Hồng Huy	01/01/1978		Long An B	1,0	500.000	500.000			
1595	40	Bùi Thủy Diệu		19/12/1970	Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1596	41	Nguyễn Thị Bạch Lái		01/01/1970	Long An B	1,0	500.000	500.000			
1597	42	Lâm Thị Ngọn		01/01/1974	Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1598	43	Châu Thị Anh Đào		01/01/1970	Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1599	44	Nguyễn Thị Hà		09/10/1976	Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1600	45	Nguyễn Thị Thanh Thủy		27/04/1976	Long An A	1,0	500.000	500.000			
1601	46	Nguyễn Văn Hùm	01/01/1955		Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1602	47	Lâm Thị Kiều Mai		22/09/2003	Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1603	48	Trần Thị Nở		13/07/1989	Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1604	49	Dương Hoa Lan		01/01/1965	Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1605	50	Huỳnh Thị Ngọc Tuyết		15/05/1986	Long An B	1,0	500.000	500.000			
1606	51	Lê Thị Tuyết		29/08/1977	T10.Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1607	52	Trần Thị A		17/05/1959	Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1608	53	Nguyễn Thị Thuận		16/10/1973	T3.Long An A	1,0	500.000	500.000			
1609	54	Trần Thị Bọt		03/11/1953	Long An A	1,0	500.000	500.000			
1610	55	Đoàn Thị Chợt		09/07/1973	Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1611	56	Nguyễn Thị Chín Lớn		31/12/1985	Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1612	57	Trần Văn Dũng	14/02/1980		Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1613	58	Bùi Văn Quốc Hương	25/02/1997		Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1614	59	Nguyễn Thị Duyệt		12/07/1986	Long An A	1,0	500.000	500.000			
1615	60	Phan Thị Quỳnh Trang		10/09/1989	Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1616	61	Phan Thanh Sơn	19/04/1978		Long An A	1,0	500.000	500.000			
1617	62	Đông Ngọc Hương		05/03/1952	Long An A	1,0	500.000	500.000			
1618	63	Dương Thị Phi		09/10/1975	Long An B	1,0	500.000	500.000			
1619	64	Nguyễn Thanh Hùng	18/01/1980		Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1620	65	Dương Thị Hiền Muội		08/08/1993	Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1621	66	Võ Văn Tiến	15/08/1973		Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1622	67	Nguyễn Thị Lệ Hằng		27/02/1982	Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1623	68	Lâm Phương Diễm	06/07/1971		Long Thị C	1,0	500.000	500.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1624	69	Nguyễn Tấn Lợi	27/10/1997		Long An B	1,0	500.000	500.000			
1625	70	Trần Thị Lợi		07/05/1987	Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1626	71	Lê Văn Tài	19/02/1972		Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1627	72	Võ Thị Đẹp		31/12/1967	Long An B	1,0	500.000	500.000			
1628	73	Phan Thị Niềm		13/06/1975	Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1629	74	Dương Thị Tiên		06/01/1973	Long An A	1,0	500.000	500.000			
1630	75	Chung Văn Phi	01/01/1978		Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1631	76	Nguyễn Thị Mông		16/07/1959	Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1632	77	Đặng Văn Cái	01/01/1953		Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1633	78	Trần Thị Sáng	01/01/1974		Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1634	79	Nguyễn Thị Loan		10/11/1976	Long An A	1,0	500.000	500.000			
1635	80	Nguyễn Thị Hòa		01/01/1976	Long An A	1,0	500.000	500.000			
1636	81	Lý Thị Hoàng		01/01/1960	Long An A	1,0	500.000	500.000			
1637	82	Lê Thị Chên		07/06/1964	Long An B	1,0	500.000	500.000			
1638	83	Nguyễn Văn Tâm	20/10/1988		Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1639	84	Trần Thị Vẹn		16/06/1985	Long An B	1,0	500.000	500.000			
1640	85	Ngô Thị Hoa	19/08/1964		Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1641	86	Trần Thị Anh	27/02/1979		Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1642	87	Nguyễn Thị Dây		06/05/1967	Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1643	88	Nguyễn Thị Dêm		06/08/1970	Long An B	1,0	500.000	500.000			
1644	89	Nguyễn Văn Sang	01/04/1965		Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1645	90	Đào Thị Kim Loan		19/01/1983	Long An A	1,0	500.000	500.000			
1646	91	Trần Thị Biệt		05/05/1955	Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1647	92	Nguyễn Văn Giao	13/02/1973		Long An B	1,0	500.000	500.000			
1648	93	Nguyễn Thị Thanh Thủy		03/11/1978	Long An B	1,0	500.000	500.000			
1649	94	Bùi Thị Ngọt		23/02/1973	Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1650	95	Cù Thị Vẹn		20/09/1986	Long Thạnh	1,0	500.000	500.000			
1651	96	Vương Thị Thủy Hường		17/11/1975	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1652	97	Hồ Văn Lợi	05/07/1985		Long Thạnh	1,0	500.000	500.000			
1653	98	Nguyễn Thị Phụng		01/01/1964	Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1654	99	Trần Thị Thủy		01/01/1967	Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1655	100	Nguyễn Thành Trí	20/09/1962		Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1656	101	Lê Thị Ngọc Giàu		06/07/1948	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1657	102	Khương Thị Phụng		09/06/1967	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1658	103	Nguyễn Thị Tuyết		02/12/1978	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1659	104	Võ Thị Kim Thoa		13/05/1979	Long Châu	1,0	500.000	500.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1660	105	Nguyễn Thị Kim Cúc		18/02/1971	Long Thành	1,0	500.000	500.000			
1661	106	Ngô Thị Mỹ Lệ		10/10/1973	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1662	107	Đặng Thị Nga		01/01/1970	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1663	108	Trần Thị Nghinh		01/01/1964	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1664	109	Nguyễn Văn Chia	20/06/1960		Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1665	110	Lê Văn Liêm	01/01/1960		Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1666	111	Nguyễn Thị Ên		01/01/1958	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1667	112	Trần Thị Mỹ A		01/01/1962	Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1668	113	Cù Thị Giếng		01/01/1957	Long Thành	1,0	500.000	500.000			
1669	114	Trần Thị Chiêu		01/01/1968	Long Thành	1,0	500.000	500.000			
1670	115	Cù Thị Phúc		01/01/1952	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1671	116	Nguyễn Hữu Tài	01/01/1984		Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1672	117	Nguyễn Thị Đẹp		01/01/1972	Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1673	118	Châu Thị Um		01/01/1951	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1674	119	Tô Thị Vân		01/01/1966	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1675	120	Đỗ Thị Nga		01/01/1966	Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1676	121	Đào Xuân Phương		01/01/1980	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1677	122	Nguyễn Văn Hậu	01/01/2003		Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1678	123	Nguyễn Thị E		01/01/1962	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1679	124	Phan Tử Hải	01/01/1964		Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1680	125	Lê Thị Diễm		01/01/1973	Long Thành	1,0	500.000	500.000			
1681	126	Lê Quốc Anh	01/01/1994		Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1682	127	Lê Quốc Anh	01/01/1994		Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1683	128	Nguyễn Văn Hoàng	01/01/1982		Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1684	129	Lê Thị Út		01/01/1972	Long Thành	1,0	500.000	500.000			
1685	130	Nguyễn Thị Dương		01/01/1950	Long Thành	1,0	500.000	500.000			
1686	131	Nguyễn Thị Mỹ Thanh		01/01/1960	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1687	132	Trần Văn Múc	01/01/1976		Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1688	133	Lê Văn Hùng	01/01/1956		Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1689	134	Võ Ngọc Hương		01/01/1973	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1690	135	Võ Văn Trà	01/01/1985		Long Thành	1,0	500.000	500.000			
1691	136	Nguyễn Thị Thu		01/01/1956	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1692	137	Hứa Kim Thủy		01/01/1969	Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1693	138	Trần Hùng Cường	01/01/1978		Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1694	139	Nguyễn Công Thắng	01/01/2000		Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1695	140	Phạm Thị Phương		01/01/1972	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1696	141	Nguyễn Văn Quan	01/01/1958		Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1697	142	Trần Thị Bích Ngọc		01/01/1970	Long Thành	1,0	500.000	500.000			
1698	143	Phạm Anh Thư		01/01/1978	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1699	144	Phạm Anh Thư		01/01/1978	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1700	145	Lê Thị Ngọc Hà		01/01/1978	Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1701	146	Dương Thị Hằng		01/01/1975	Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1702	147	Nguyễn Văn Chính	01/01/1962		Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1703	148	Bùi Thị Xuân Liên			Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1704	149	Nguyễn Thị Nối		01/01/1967	Long Thành	1,0	500.000	500.000			
1705	150	Nguyễn Thị Mỹ Dung		01/01/1974	Long Thành	1,0	500.000	500.000			
1706	151	Nguyễn Thị Lệ Hằng		01/01/1971	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1707	152	Nguyễn Thị Lan Hương		01/01/1964	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1708	153	Trần Thị Lan Hương		01/01/1963	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1709	154	Trương Quốc Khánh	01/01/1997		Long Thành	1,0	500.000	500.000			
1710	155	Cù Thị Tiềm		01/01/1961	Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1711	156	Nguyễn Bảo Nhở	01/01/1998		Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1712	157	Phạm Thị Mai		01/01/1991	Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1713	158	Thạch Như Huỳnh		01/01/2006	Long Thành	1,0	500.000	500.000			
1714	159	Nguyễn Thị Thế		01/01/1978	Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1715	160	Nhan Thị Bích Loan		01/01/1987	Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1716	161	Nguyễn Thị Thơi		25/05/1962	Long Thành	1,0	500.000	500.000			
1717	162	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm		06/01/1977	Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1718	163	Nguyễn Thị Chín		01/01/1977	Long Thị A	1,0	500.000	500.000			
1719	164	Vy Thị Kim Loan		01/01/1972	Long Thị A	1,0	500.000	500.000			
1720	165	Dương Thị Thu		01/01/1972	Long Thị A	1,0	500.000	500.000			
1721	166	Lê Thị Lệ		01/01/1961	Long Thị A	1,0	500.000	500.000			
1722	167	Đinh Thị Thủy Kiều		01/01/1984	Long Thị A	1,0	500.000	500.000			
1723	168	Huỳnh Ngọc Diệu		01/01/1997	Long Thị A	1,0	500.000	500.000			
1724	169	Thái Minh Toàn	01/01/1983		Long Thị A	1,0	500.000	500.000			
1725	170	Phạm Thị Thu		01/01/1954	Long Thị A	1,0	500.000	500.000			
1726	171	Trần Phú Cường	16/02/1969		Long Thị A	1,0	500.000	500.000			
1727	172	Đinh Thị Thủy		17/03/1976	Long Thị A	1,0	500.000	500.000			
1728	173	Lê Thị Thanh Bình		11/02/1965	Long Thị A	1,0	500.000	500.000			
1729	174	Huỳnh Thái Lộc	13/08/1993		Long Thị A	1,0	500.000	500.000			
1730	175	Bùi Thị Kim Thoa		08/05/1977	Long Thị A	1,0	500.000	500.000			
1731	176	Tạ Văn Sưa	05/05/1964		Long Thị A	1,0	500.000	500.000			
		Bùi Ngọc Quý		26/02/1988	Long Thị A	1,0	500.000	500.000			



Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1732	177	Thạch Hoàng	01/01/1975		Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
1733	178	Phan Thị Trúc Đào		01/01/1989	Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
1734	179	Phạm Thị Hồng		01/01/1959	Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
1735	180	Bùi Thị Đơn		01/01/1964	Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
1736	181	Lê Thị Kim Quyên		01/01/1982	Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
1737	182	Trần Thị Mai Xuân		01/01/1965	Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
1738	183	Huỳnh Thiện	01/01/1956		Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
1739	184	Châu Hoàng Em	02/02/1963		Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
1740	185	Huỳnh Lê Tuyết Nhi		05/03/2005	Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
1741	186	Tổng Thị Tuyết Vân		22/07/1968	Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
1742	187	Huỳnh Ngọc Dũng	06/11/1961		Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
1743	188	Nguyễn Quang Luân	19/06/1993		Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
1744	189	Nguyễn Thị Thu Hương		15/03/1983	Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
1745	190	Trịnh Thành Thái	20/07/1964		Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
1746	191	Đào Quang Nhật	12/09/1993		Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
1747	192	Lê Thanh Sang	06/09/1969		Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
1748	193	Nguyễn Thị Kiều Trang	01/01/1961	01/01/1991	Long Thị C	1,0	500.000	500.000			
1749	194	Huỳnh Thái Hùng		01/01/1987	Long Thị C	1,0	500.000	500.000			
1750	195	Nguyễn Thị Thủy Trang		01/01/1981	Long Thị C	1,0	500.000	500.000			
1751	196	Nguyễn Ngọc Anh		01/01/1949	Long Thị C	1,0	500.000	500.000			
1752	197	Ví Thị Lan		01/01/1968	Long Thị C	1,0	500.000	500.000			
1753	198	Lê Thị Yến Ngọc		01/01/1972	Long Thị C	1,0	500.000	500.000			
1754	199	Dương Thị Trang	16/07/1955		Long Thị C	1,0	500.000	500.000			
1755	200	Nguyễn Hồng Nhứt		20/07/1989	Long Thị C	1,0	500.000	500.000			
1756	201	Nguyễn Thị Hoa Chi		01/01/1967	Long Thị C	1,0	500.000	500.000			
1757	202	Lê Thị Bích Phương		16/05/1983	Long Thị C	1,0	500.000	500.000			
1758	203	Huỳnh Thị Ngọc Hằng		01/01/1958	Long Thanh C	1,0	500.000	500.000			
1759	204	Nguyễn Thị Thơi	01/01/1995		Long Thanh C	1,0	500.000	500.000			
1760	205	Quách Văn Tấn Quý		01/01/1966	Long Thanh C	1,0	500.000	500.000			
1761	206	Lý Thị Bích	01/01/1960		Long Thanh C	1,0	500.000	500.000			
1762	207	Phạm Thị Thừng	01/01/1991		Long Thanh C	1,0	500.000	500.000			
1763	208	Mai Hồng Huy	01/01/1984		Long Thanh C	1,0	500.000	500.000			
1764	209	Nguyễn Bảo Quyên	01/01/1969		Long Thanh C	1,0	500.000	500.000			
1765	210	Huỳnh Thị Hạt		31/12/1976	Long Thanh C	1,0	500.000	500.000			
1766	211	Phạm Thị Nhung			Long Thanh C	1,0	500.000	500.000			
1767	212	Hồ Văn Dũng	22/12/1955		Long Thanh C	1,0	500.000	500.000			



Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1768	213	Phạm Thị Diệu Trinh	22/11/1993	22/11/1993	Long Thành C	1,0	500.000	500.000			
1769	214	Cum Thị Nhỏ	30/04/1994		Long Thành C	1,0	500.000	500.000			
1770	215	Trần Ngọc Giàu	07/12/971		Long Thành C	1,0	500.000	500.000			
1771	216	Nguyễn Thị Hoai	22/12/1954		Long Thành C	1,0	500.000	500.000			
1772	217	Dương Thị Xuân Em		21/10/1989	Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1773	218	Đặng Thị Thu Hà		14/11/1960	Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1774	219	Nguyễn Văn Hào	01/01/1974		Long An B	1,0	500.000	500.000			
1775	220	Nguyễn Thị Phương		30/03/1978	Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1776	221	Nguyễn Thanh Sơn	18/04/1965		Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1777	222	Nguyễn Thị Thảo		16/10/1976	Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
1778	223	Trần Hùng Phương	29/08/1972		Long Thành	1,0	500.000	500.000			
1779	224	Lưu Tuyết Phương		05/03/1963	Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
1780	225	Nguyễn Thị Bé Sơn		25/04/1969	Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
1781	226	Nguyễn Văn Cường	06/04/1985		Long Thị C	1,0	500.000	500.000			
1782	227	Kim Hận		09/02/1986	Long Thành C	1,0	500.000	500.000			
1783	228	Huỳnh Thị Ngọc Lý		01/01/1992	Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1784	229	Võ Văn Cường	23/11/1983		Long Thị A	1,0	500.000	500.000			
1785	230	Bùi Vũ Khanh	30/12/1972		Long An A	1,0	500.000	500.000			
1786	231	Võ Văn Tinh	19/9/1976		Long An B	1,0	500.000	500.000			
1787	232	Đỗ Thị Chen		01/01/1966	Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1788	233	Trần Thị Lệ Hòa		16/5/1979	Long Thị C	1,0	500.000	500.000			
1789	234	Thái Thanh Hùng	24/04/1983		Long Thị A	1,0	500.000	500.000			
1790	235	Nguyễn Thị Bích Phượng		20/12/1986	Long Thành	1,0	500.000	500.000			
1791	236	Trần Thị Né		18/5/1952	Long Thành	1,0	500.000	500.000			
1792	237	Trần Văn Hải	22/02/1973		Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1793	238	Đặng Thị Mừng		01/02/1971	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1794	239	Mai Thị Trang		10/04/1983	Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1795	240	Nguyễn Thị Huệ		25/10/1961	Long Quới B	1,0	500.000	500.000			
1796	241	Phan Thị Cấn		01/01/1955	Long An B	1,0	500.000	500.000			
1797	242	Phan Thị Nga		20/03/1963	Long An B	1,0	500.000	500.000			
1798	243	Phan Quốc Thái	29/01/1987		Long An B	1,0	500.000	500.000			
1799	244	Trương Minh Sang	01/01/1976		Long Thành	1,0	500.000	500.000			
1800	245	Lê Văn Lù	14/04/1997		Long Quới A	1,0	500.000	500.000			
1801	246	Trần Thị Phía	2/4/1979		Long Thành	1,0	500.000	500.000			
1802	247	Trần Thị Kim Ngân	10/9/1993		Long Châu	1,0	500.000	500.000			
1803	248	Lâm Văn Đình	01/01/1973		Long An A	1,0	500.000	500.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1804	249	Phạm Phong Hải	06/08/1979		Long Quối A	1,0	500.000	500.000			
1805	250	Phạm Văn Hùng	17/09/1973		Long An B	1,0	500.000	500.000			
1806	251	Trần Thị Liễu		10/04/1979	Long An A	1,0	500.000	500.000			
1807	252	Lâm Thị Thúy		30/12/1969	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1808	253	Nguyễn Văn Điệp	01/01/1953		Long Quối B	1,0	500.000	500.000			
1809	254	Phạm Thị Tâm		17/05/1983	Long Quối B	1,0	500.000	500.000			
1810	255	Lê Hữu Thêm	29/08/1974		Long Quối C	1,0	500.000	500.000			
1811	256	Nguyễn Hữu Biệt	11/02/1977		Long Quối C	1,0	500.000	500.000			
1812	257	Phạm Thị Tuyết Hạnh		04/02/1987	Long Thanh	1,0	500.000	500.000			
1813	258	Lê Thị The		01/01/1961	Long Thanh C	1,0	500.000	500.000			
1814	259	Võ Văn Mỹ	09/04/1969		Long Thị A	1,0	500.000	500.000			
1815	260	Nguyễn Hữu Trí	25/09/1984		Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
1816	261	Trương Thị Tuyết Loan		15/02/1977	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			

Lập danh sách



Ngô Quốc Thanh

Long Phát ngày 30 tháng 11 năm 2025



Võ Trà Mi